

Số: 250/TB-DHN

Hà Nội, ngày 26 tháng 4 năm 2013

THÔNG BÁO

**Nội dung hướng dẫn ôn tập cho đối tượng dự thi tuyển sinh
Dược sĩ chuyên khoa cấp I, Dược sĩ chuyên khoa cấp II năm 2013**

- Căn cứ thông báo số 199/TB-DHN ngày 10 tháng 4 năm 2013 của Trường Đại học Dược Hà Nội về việc tuyển sinh đào tạo trình độ Dược sĩ chuyên khoa cấp I (DSCKI), Dược sĩ chuyên khoa cấp II (DSCKII) năm 2013;
- Căn cứ nội dung hướng dẫn ôn tập cho đối tượng dự thi tuyển sinh DSCKI năm 2013 của Bộ môn Bào chế, Bộ môn Hóa dược;
- Căn cứ nội dung hướng dẫn ôn tập cho đối tượng dự thi tuyển sinh DSCKII năm 2013 của Bộ môn Quản lý & Kinh tế dược, Bộ môn Dược lâm sàng;

Trường Đại học Dược Hà Nội thông báo nội dung hướng dẫn ôn tập cho đối tượng dự thi tuyển sinh DSCKI, DSCKII năm 2013 như sau:

NỘI DUNG HƯỚNG DẪN ÔN TẬP DỰ THI TUYỂN DSCKI

Thí sinh dự thi tuyển DSCKI dự thi 2 môn theo các nội dung sau:

1. Môn Kỹ thuật bào chế và sinh dược học các dạng thuốc (theo chương trình đại học của Trường Đại học Dược Hà Nội).

- 1) Sinh khả dụng *in vitro*, *in vivo*: quy định về đánh giá, ý nghĩa trong bào chế và hướng dẫn sử dụng thuốc.
- 2) Các yếu tố ảnh hưởng đến độ tan và tốc độ tan của dược chất, vận dụng trong kỹ thuật bào chế dung dịch thuốc.
- 3) Đặc điểm thành phần, yêu cầu chất lượng và áp dụng lâm sàng của thuốc tiêm truyền.
- 4) Các yếu tố ảnh hưởng đến sự hình thành và độ ổn định của nhũ tương (sức căng bề mặt, chất nhũ hoá, độ nhớt môi trường phân tán, tỷ trọng 2 pha và nhiệt độ, pH môi trường phân tán).
- 5) Tá dược thuốc mỡ thuộc nhóm thân nước (gel dẫn chất cellulose, gel Carbopol và PEG).
- 6) Kỹ thuật bào chế, sản xuất thuốc mỡ bằng phương pháp hoà tan.
- 7) Tá dược thuốc đặt thuộc 2 nhóm: thân dầu (triglycerid bán tổng hợp) và thân nước (PEG).
- 8) Kỹ thuật bào chế thuốc đặt bằng phương pháp đun chảy, đổ khuôn (phối hợp dược chất với tá dược).
- 9) Tá dược dính, ră dùng cho thuốc viên nén.
- 10) Phương pháp tạo hạt ướt để dập viên (sơ đồ, mô tả).
- 11) Tá dược dùng làm vỏ viên nang cứng, nang mềm.

12) Kỹ thuật bào chế, sản xuất thuốc nang cứng.

2. Môn Hóa dược (theo chương trình đại học của Trường Đại học Dược Hà Nội).

TT	Chương / Nhóm thuốc	Thuốc cụ thể	Ghi chú tài liệu
1	Thuốc an thần, gây ngủ		
	Dẫn chất barbiturat	Phenobarbital	Hóa Dược I, tr. 26-39
	Dẫn chất benzodiazepin	Diazepam	
2	Thuốc giảm đau, hạ sốt, chống viêm phi steroid		
	Thuốc giảm đau, hạ sốt, chống viêm phi steroid	Aspirin, Paracetamol, Diclofenac natri	Hóa Dược I, tr. 79-114
3	Thuốc tác dụng lên hệ thần kinh giao cảm, phó giao cảm		
	Cường giao cảm	Adrenalin HCl,	Hóa Dược I, tr. 139-174
	Hủy phó giao cảm	Atropin sulfat	
4	Vitamin và các chất dinh dưỡng		
	Nhóm các vitamin tan trong nước	Vitamin B1, B6, C	Hóa Dược I, tr. 226-271
5	Thuốc ảnh hưởng chức năng dạ dày, ruột		
	Nhóm kháng thụ thể H2	Cimetidin	Hóa Dược II, tr. 9-31
	Nhóm ức chế bơm proton	Omeprazol	
6	Thuốc điều trị tiểu đường		
	Nhóm sulfonylurea	Glibenclamid	Hóa Dược II, tr. 56-64
	Nhóm biguanid	Metformin HCl	
7	Các thuốc kháng khuẩn nhóm quinolon		
	Thuốc kháng khuẩn quinolon	Acid nalidixic, Ciprofloxacin	Hóa Dược II, tr. 78-84
8	Kháng sinh		
	Penicillin	Penicillin G, Amoxicillin, Cefuroxim, Cefotaxim, Ceftriaxon	Hóa Dược II, tr. 102-176
	Cephalosporin		
	Aminosid		
	Macrolid	Erythromycin HCl	
9	Thuốc điều trị lao, phong		
	Phân loại, tên 1 số thuốc	Isoniazid, Dapson	Hóa Dược II, tr. 177-187

Ghi chú:

- Với nhóm thuốc cần ôn tập phần đại cương: công thức cấu tạo chung hoặc đặc điểm cấu tạo chung (nếu có), phân loại (tên các thuốc chính trong nhóm), tính chất lý, hóa chung, tác dụng và chỉ định chung.

- Với từng thuốc cụ thể, yêu cầu phân tích công thức cấu tạo để tìm ra các tính chất lý, hóa học có thể ứng dụng trong pha chế, kiểm nghiệm, bảo quản; tác dụng và chỉ định (không yêu cầu nhớ công thức cấu tạo của từng thuốc, trừ: aspirin, paracetamol, isoniazid, dapson).

NỘI DUNG HƯỚNG DẪN ÔN TẬP DỰ THI TUYỂN DSCKII

Thí sinh dự thi tuyển DSCKII chuyên ngành Tổ chức quản lý dược dự thi môn chuyên ngành theo các nội dung sau:

1. Tổ chức quản lý nghiệp vụ dược

1) Nguyên lý cơ bản của quản lý

a) Các phương pháp quản trị:

- Trình bày cụ thể các phương pháp quản trị hiện nay đang được ứng dụng.
- Dựa trên lý thuyết cơ bản, hãy phân tích các phương pháp quản trị đang được thực hiện tại cơ sở công tác của học viên.

b) Ba kỹ năng của nhà quản trị:

- Vẽ sơ đồ tóm tắt, giải thích.
- Vẽ sơ đồ trình bày cụ thể 3 cấp quản trị tại cơ sở công tác của học viên.
- Trình bày và phân tích 3 kỹ năng của từng cấp quản trị đó.

c) Hoạch định chiến lược:

- Trình bày sơ đồ 8 bước của tiến trình hoạch định chiến lược.
- Dựa trên lý thuyết cơ bản, học viên hoạch định một chiến lược cụ thể liên quan đến công việc nghiệp vụ của mình.

2) Kinh tế doanh nghiệp

- Chi phí lưu thông.
- Lợi nhuận.
- Vốn cố định.
- Vốn lưu động.

Khái niệm, các công thức tính toán, ý nghĩa của các chỉ tiêu và công thức này trong kinh doanh.

2. Dược xã hội học và qui chế

1) Chính sách thuốc quốc gia:

- Hãy trình bày về những tồn tại và thách thức trong lĩnh vực lưu thông phân phối thuốc của Việt Nam trong giai đoạn hiện nay.
- Hãy trình bày về những tồn tại và thách thức trong lĩnh vực sản xuất thuốc của Việt Nam trong giai đoạn hiện nay. Nội dung của chính sách thuốc quốc gia của Việt Nam về sản xuất, cung ứng, xuất nhập khẩu thuốc.

2) Chính sách quốc gia về thuốc thiết yếu:

- Thuốc thiết yếu: Khái niệm, các tiêu chuẩn lựa chọn thuốc thiết yếu. Vai trò của thuốc thiết yếu với việc đảm bảo sử dụng thuốc an toàn hợp lý.
- Trình bày và phân tích thực trạng việc thực hiện danh mục thuốc thiết yếu tại các tuyến y tế cơ sở.

3) Quản lý dược bệnh viện:

- Nhiệm vụ, chức năng của khoa dược bệnh viện.
- Trình bày và phân tích thực trạng về hoạt động cung ứng thuốc của một bệnh viện mà học viên quan tâm.

4) Trình bày tóm tắt các qui định của thông tư quản lý thuốc gây nghiện.

5) Trình bày tóm tắt các qui định của thông tư quản lý thuốc hướng tâm thần.

6) Trình bày tóm tắt các qui định của thông tư quản lý nhãn thuốc.

7) Chất lượng thuốc: Khái niệm, các nội dung cơ bản để đảm bảo chất lượng thuốc. Mối liên hệ giữa các GP với các nội dung trên.

8) Hệ thống hóa các văn bản pháp qui chính yếu liên quan đến lĩnh vực công tác của học viên.

Thí sinh dự thi tuyển DSCKII chuyên ngành Dược lâm sàng dự thi môn chuyên ngành theo các nội dung sau:

1. Các thông số Dược động học

- 1) Sinh khả dụng tuyệt đối: định nghĩa, công thức tính, ý nghĩa lâm sàng.
- 2) Sinh khả dụng tương đối: định nghĩa, công thức tính, ý nghĩa lâm sàng.
- 3) Hiệu chỉnh liều khi suy giảm chức năng thận: nguyên tắc, các bước tiến hành
- 4) Thời gian bán thải: định nghĩa, công thức tính, ý nghĩa của trị số $t_{1/2}$.

2. Tương tác thuốc

- 1) Tương tác thuốc-thuốc ở giai đoạn hấp thu.
- 2) Tương tác thuốc -thuốc ở giai đoạn phân bố.
- 3) Tương tác thuốc-thuốc ở giai đoạn chuyển hóa.
- 4) Tương tác thuốc-thuốc ở giai đoạn thải trừ.
- 5) Ảnh hưởng của thức ăn đến hấp thu thuốc dùng đồng thời qua đường tiêu hóa.
- 6) Các yếu tố quyết định thời gian uống thuốc hợp lý.

3. Xét nghiệm lâm sàng và nhận định kết quả

- 1) Đặc điểm và ý nghĩa lâm sàng của chỉ số xét nghiệm creatinin huyết thanh.
- 2) Đặc điểm và ý nghĩa lâm sàng của chỉ số xét nghiệm ASAT và ALAT.

4. Phản ứng có hại của thuốc

- 1) Định nghĩa và phân loại phản ứng có hại của thuốc.
- 2) Các yếu tố liên quan đến sự phát sinh ADR và các biện pháp nhằm hạn chế ADR.

5. Các nguyên tắc sử dụng kháng sinh

- 1) Phân tích nguyên tắc "Chỉ sử dụng kháng sinh khi có nhiễm khuẩn".
- 2) Phân tích nguyên tắc "Lựa chọn kháng sinh phù hợp với vi khuẩn gây bệnh".

6. Các nguyên tắc sử dụng thuốc giảm đau

- 1) Các biện pháp nhằm hạn chế tác dụng phụ gây loét dạ dày tá tràng khi sử dụng các thuốc chống viêm không steroid (NSAID).
- 2) Thuốc giảm đau trung ương (các opioid): các biện pháp nhằm hạn chế tác dụng phụ trên đường tiêu hóa khi sử dụng các thuốc giảm đau trung ương.

7. Các nguyên tắc sử dụng Glucocorticoid (GC)

- 1) Hiện tượng ức chế trục dưới đồi - tuyến yên - tuyến thượng thận (trục HPA) và các biện pháp khắc phục tác dụng không mong muốn này khi sử dụng GC.
- 2) Khả năng gây xẹp xương và các biện pháp khắc phục tác dụng không mong muốn này khi sử dụng GC.

Nơi nhận:

- Đăng tải website;
- Niêm yết bảng tin;
- Lưu: VT, SDH.



Nguyễn Đăng Hòa